

Số: 205/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn V, xã C, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn V, xã C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trung H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 22/12/2008 của UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ - nay là UBND xã H, tỉnh Phú Thọ*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N1, sinh ngày 29/8/2009. Anh Nguyễn Trung H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 13/12/2018. Chị N và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trung H không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N nhận chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000667, ngày 03/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Trung H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Hoàng Cương, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thị Huệ